

BÀI 4

TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN

TS. Trần Thế Nữ
Bộ môn Kế toán, Khoa Tài chính - Ngân hàng

MỤC TIÊU BÀI HỌC

- Hiểu sự cần thiết của tính giá các đối tượng kế toán;
- Hiểu rõ các nguyên tắc và qui định về tính giá các đối tượng kế toán;
- Hiểu rõ trình tự tính giá các đối tượng kế toán;
- Vận dụng tính giá các đối tượng kế toán cơ bản;



CẤU TRÚC NỘI DUNG

1. Sự cần thiết phải tính giá các đối tượng kế toán;
2. Yêu cầu của thông tin tính giá;
3. Tính giá các đối tượng kế toán chủ yếu;



KHÁI NIỆM TÍNH GIÁ

COST



Tính giá là phương pháp kế toán sử dụng thước đo tiền tệ để tính toán, đo lường và biểu hiện các đối tượng hạch toán kế toán.

YÊU CẦU CỦA THÔNG TIN TÍNH GIÁ

- Trung thực giá trị của đối tượng kế toán;
- Phù hợp giá cả thị trường và phù hợp với số lượng và chất lượng của đối tượng kế toán;
- Thống nhất phương pháp tính qua các thời kỳ và giữa các doanh nghiệp.



TÍNH GIÁ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN CHỦ YẾU



- Tính giá hàng hóa tài sản mua ngoài;
- Tính giá tài sản tự chế;
- Tính giá xuất kho của hàng tồn kho.



TÍNH GIÁ VẬT TƯ, HÀNG HÓA, TÀI SẢN MUA NGOÀI



GIÁ NHẬP KHO CỦA VẬT TƯ, HÀNG HÓA

Giá mua ghi trên
hóa đơn

- Giá hóa đơn
- Giảm giá (trừ chiết khấu thanh toán)

Các khoản thuế không
được hoàn lại

- Thuế thu nhập
- Thuế GTGT (khi được tính vào giá hàng)

Chi phí thu mua

- Chi phí vận chuyển bốc dỡ
- Chi phí kho hàng, bến bãi
- Chi phí bộ phận thu mua
- Hao hụt trong định mức

Bước 1: Tập hợp và phân bổ chi phí phát sinh



Bước 2: Tổng hợp các chi phí
đã tập hợp được cho từng đối tượng
Tính giá xác định được

TÍNH GIÁ VẬT TƯ, HÀNG HÓA, TÀI SẢN MUA NGOÀI

NGUYÊN GIÁ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Giá mua sắm,
xây dựng

Chi phí đưa tài sản
vào sử dụng

Chi phí sửa chữa
lớn, nâng cấp

- Giá mua
- Giá quyết toán
- Giá cấp phát

- CP vận chuyển, bốc dỡ
- CP lắp đặt, chạy thử
- Phí kho hàng, bến bãi
- Thuế trước bạ
- Phí hoa hồng, môi giới

Chi phí làm tăng lợi
ích thu được như
tăng tính năng hoạt
động, kéo dài thời
gian sử dụng

NGUYÊN GIÁ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Giá trị còn lại của tài sản
cố định

Hao mòn tài sản trong quá trình
sử dụng

Phương pháp tính hao mòn

Phương pháp đường thẳng: Phân bổ đều giá trị tài sản qua
các kỳ sử dụng

Khấu hao nhanh: Phân bổ các hệ thống, hào mòn kỳ trước
lớn hơn kỳ sau

Khấu hao theo mức độ sử dụng

TÍNH GIÁ TÀI SẢN TỰ CHẾ

Bước 1: Tập hợp và phân bổ chi phí phát sinh



Bước 2: Tổng hợp các chi phí đã tập hợp được cho từng đối tượng tính giá xác định

TÍNH GIÁ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TỰ CHẾ



Giá trị ghi sổ của tài sản cố định

Giá thành thực tế
được duyệt

Các khoản thuế không
được hoàn lại

Chi phí phát sinh
trực tiếp liên quan

TÍNH GIÁ THÀNH PHẨM



Tổng giá thành phẩm sản xuất hoàn thành trong kỳ	Chi phí sản xuất dở dang cuối kỳ chuyển sang kỳ sau
Chi phí sản xuất dở dang kỳ trước chuyển sang	Chi phí sản xuất phát sinh trong kỳ

- Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp
- Chi phí nhân công trực tiếp
- Chi phí sản xuất chung

TÍNH GIÁ XUẤT KHO CỦA VẬT TƯ, HÀNG HÓA

- Phương pháp kiểm kê định kỳ;
- Phương pháp kê khai thường xuyên.



Ví dụ

Tình hình nhập - xuất vật liệu B như sau:

- 1, Ngày $\frac{1}{2}$ tồn kho 100kg
- 2, Ngày 2/2 mua 400kg
- 3, Ngày 4/2 mua 600kg
- 4, Ngày 6/2 mua 500kg
- 5, Ngày 10/2 kiểm kê thấy còn 400kg

Hỏi số lượng vật tư xuất dùng từ ngày $\frac{1}{2}$ đến ngày 10/2 là bao nhiêu?

KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO THEO PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ

$$\begin{array}{l} \text{Trị giá HTK} \\ \text{Xuất trong kỳ} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Trị giá HTK} \\ \text{tồn đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Trị giá HTK} \\ \text{Nhập trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Trị giá HTK} \\ \text{tồn cuối kỳ} \end{array}$$

Ví dụ: Tình hình nhập - xuất vật liệu A như sau:



- 1, Ngày 1/2 tồn kho 100kg
- 2, Ngày 2/2 mua 400kg
- 3, Ngày 4/2 mua 600kg
- 4, Ngày 6/2 mua 500kg

- 1, Ngày 3/2 xuất dùng 100kg
- 2, Ngày 7/2 xuất dùng 100kg
- 3, Ngày 8/2 xuất dùng 200kg

Hỏi số lượng vật tư xuất dùng từ ngày 1/2 đến ngày 10/2 là bao nhiêu?

KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI THƯỜNG XUYÊN



Phương pháp kê khai thường xuyên: Theo dõi thường xuyên, liên tục số lượng và giá trị hàng hoá xuất, nhập kho theo từng nghiệp vụ phát sinh.

$$\text{Trị giá HTK tồn cuối kỳ} = \text{Trị giá HTK tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá HTK Nhập trong kỳ} - \text{Trị giá HTK Xuất trong kỳ}$$

Ví dụ:

Một công ty kinh doanh bất động sản có các thông tin sau:

1. BĐS mua kỳ trước chưa bán: 1 ngôi nhà liền kề giá 4 tỷ đồng;
2. BĐS mua trong kỳ này:
 - 01 biệt thự 20 tỷ, 01 biệt thự 15 tỷ;
 - 01 nhà chung cư 5 phòng 1,2 tỷ, 01 nhà chung cư 3 phòng 900 triệu;
3. Bán BĐS trong kỳ: Bán 01 biệt thự giá bán 25 tỷ, 01 nhà chung cư giá 2 tỷ.

Bạn hãy tính giá vốn hàng bán BĐS kỳ này?

Ví dụ:

Một công ty kinh doanh thực phẩm tươi sống có thông tin về mặt hàng gà sạch như sau:

- Tồn đầu tuần: 100kg, giá 80.000đ/kg

- Mua trong tuần:

Thứ 2, 500kgx75

Thứ 3, 400kgx78

Thứ 4, 200kgx82

- Bán trong tuần:

Thứ 2: 300kg

Thứ 3: 400kg

Thứ 4: 300kg

**Gà nhập 6h30am,
bán từ 8h30am-
21h30pm**

Bạn hãy tính giá vốn hàng bán kỳ này?

Ví dụ:

- Tình hình nhập - xuất cát vàng của cửa hàng VLXD như sau:

1, Tồn đầu tháng: 10 khối x 100

2, Nhập trong tháng

Ngày 3, nhập 30 khối x 105

Ngày 10, nhập 40 khối x 110

Ngày 14, nhập 60 khối x 90,5,

3. Xuất bán trong tháng

Ngày 2, 04 khối

Ngày 6, 15 khối

Ngày 12, 30 khối

Bạn hãy tính giá vốn hàng bán kỳ này?

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho xuất dùng cho sản xuất hoặc xuất bán:



- Phương pháp bình quân gia quyền: Xác định giá trị bình quân đơn hàng trong kho;
- Phương pháp giá đích danh: Xác định đích danh lô hàng xuất bán;
- Phương pháp nhập trước xuất trước: Giả định hàng nhập kho trước sẽ xuất bán trước;
- Phương pháp nhập sau xuất trước: Giả định hàng nhập kho sau sẽ xuất bán trước.

Sổ chi tiết hàng tồn kho của công ty TNHH A có một số thông tin sau:

<i>Ngày</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Đơn giá (1000đ)</i>
1/12	Nhập kho hàng hoá A	4	50
2/12	Xuất kho hàng hoá B	30	--
3/12	Xuất kho hàng hoá A	6	--
4/12	Nhập kho hàng hoá A	10	45
5/12	Nhập kho hàng hoá B	10	11
<i>Biết rằng tồn kho đầu tháng như sau:</i>		---	---
	Sản phẩm A	4	60
	Sản phẩm B	40	10

Yêu cầu; tính giá hàng tồn kho cuối kỳ theo phương pháp bình quân cả kỳ dự trữ?

Sổ chi tiết hàng tồn kho của công ty TNHH A có một số thông tin sau:

<i>Ngày</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Đơn giá (1000đ)</i>
1/12	Nhập kho hàng hoá A	8	50
2/12	Xuất kho hàng hoá B	30	--
3/12	Xuất kho hàng hoá A	10	--
4/12	Nhập kho hàng hoá A	10	45
5/12	Nhập kho hàng hoá B	10	11
<i>Biết rằng tồn kho đầu tháng nh- sau:</i>		---	---
	Sản phẩm A	20	60
	Sản phẩm B	80	10

Yêu cầu; tính giá hàng tồn kho cuối kỳ theo phương pháp nhập trước xuất trước?

Sổ chi tiết hàng tồn kho của Công ty TNHH A có một số thông tin sau:

<i>Ngày</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Đơn giá (1000đ)</i>
1/12	Tồn đầu tháng	40	60
1/12	Nhập kho	20	50
2/12	Xuất kho	30	-----
3/12	Nhập kho	60	55
4/12	Xuất kho	40	-----
5/12	Nhập kho	10	50
6/12	Xuất kho	20	-----

Tính giá hàng tồn kho cuối kỳ theo phương pháp nhập sau xuất trước?

